

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 76/2004/QĐ-BTC ngày 22/9/2004 ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 13/1999/QH10 ngày 12/6/1999;

Căn cứ Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Chánh Văn phòng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 26/2000/QĐ-UBCK2 ngày 05/01/2000 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quy định về việc lựa chọn Tổ chức kiểm toán độc lập cho các tổ chức phát hành và kinh doanh chứng khoán.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính, Giám đốc các doanh nghiệp kiểm toán hoạt động tại Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có phát hành chứng khoán ra công chúng, các tổ chức niêm yết chứng khoán tại thị trường giao dịch tập trung, các công ty quản lý quỹ và các quỹ đầu tư chứng khoán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thủ trưởng

Lê Thị Băng Tâm

QUY CHẾ lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán

(ban hành theo Quyết định số 76/2004/QĐ-BTC ngày 22/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các doanh nghiệp kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành chứng khoán ra công chúng, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán là các doanh nghiệp kiểm toán được quy định tại Điều 20 và Điều 23 Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về Kiểm toán độc lập và đáp ứng các điều kiện quy định tại Quy chế này.

Quy chế này cũng áp dụng cho các đối tượng quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng bắt buộc phải được doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính năm, gồm:

1. Doanh nghiệp có thực hiện phát hành cổ phiếu, trái phiếu ra công chúng (sau đây gọi chung là tổ chức phát hành).

2. Tổ chức niêm yết chứng khoán tại thị trường giao dịch tập trung (sau đây gọi chung là tổ chức niêm yết).

3. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và các quỹ đầu tư chứng khoán (sau đây gọi chung là tổ chức kinh doanh chứng khoán).

Điều 3. Báo cáo tài chính năm của tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán phải được kiểm toán, gồm:

1. Bảng cân đối kế toán;
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
4. Thuyết minh báo cáo tài chính;
5. Các báo cáo bổ sung theo quy định của Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

Điều 4. Báo cáo tài chính quý, 6 tháng của tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán nếu cần có ý kiến của kiểm toán viên trước khi công khai thì phải được kiểm toán viên hành nghề của doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận theo Quy chế này kiểm tra theo quy định tại Chuẩn mực kiểm toán số 910 "Công tác soát xét báo cáo tài chính" ban hành theo Quyết định số 195/2003/QĐ-BTC ngày 28/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN LỰA CHỌN DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN

Điều 5. Doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

1. Các điều kiện quy định tại Điều 20 và Điều 23 của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về Kiểm toán độc lập.

2. Các điều kiện quy định tại Quy chế này:

a) Có vốn Điều lệ hoặc vốn chủ sở hữu từ 2 tỷ đồng trở lên đối với doanh nghiệp kiểm toán trong nước; Vốn điều lệ tối thiểu là 300.000 USD đối với doanh nghiệp kiểm toán có vốn đầu tư nước ngoài;

b) Có số lượng kiểm toán viên hành nghề từ 10 người trở lên và có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 7 của Quy chế này;

c) Đã thành lập và hoạt động kiểm toán tại Việt Nam tối thiểu là 5 năm tính đến ngày nộp Đơn đăng ký tham gia kiểm toán;

d) Có số lượng khách hàng kiểm toán hàng năm tối thiểu là 30 đơn vị;

đ) Nộp đầy đủ, đúng thời hạn hồ sơ đăng ký tham gia kiểm toán theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

Điều 6. Doanh nghiệp kiểm toán đã được chấp thuận không được thực hiện kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán trong các trường hợp sau:

1. Các trường hợp quy định tại Điều 27 của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP;

2. Các trường hợp quy định tại Quy chế này, gồm:

a) Doanh nghiệp kiểm toán có quan hệ về kinh tế như hùn vốn, liên doanh, góp vốn cổ phần,... với tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán hoặc ngược lại;

b) Doanh nghiệp kiểm toán và tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức

kinh doanh chứng khoán có cùng một cổ đông sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên của mỗi bên;

c) Doanh nghiệp kiểm toán là khách hàng đang hưởng những điều kiện ưu đãi của tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán được kiểm toán (như được cấp tín dụng với các điều kiện ưu đãi, bảo lãnh không có bảo đảm,...);

d) Doanh nghiệp kiểm toán đang hoặc đã thực hiện trong năm trước liền kề dịch vụ ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính, dịch vụ kiểm toán nội bộ, định giá tài sản, tư vấn quản lý, tư vấn tài chính cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán được kiểm toán.

Điều 7. Kiểm toán viên hành nghề và người đại diện lãnh đạo doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

1. Các điều kiện quy định tại Điều 14 của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP và Thông tư số 64/2004/TT-BTC ngày 29/6/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP.

2. Các điều kiện quy định tại Quy chế này, gồm:

a) Có tên trong danh sách đăng ký hành nghề kiểm toán được Bộ Tài chính xác nhận;

b) Kiểm toán viên hành nghề người Việt Nam phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm kiểm toán sau ngày được cấp Chứng chỉ kiểm toán viên;

c) Kiểm toán viên hành nghề người nước ngoài phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm hành nghề kiểm toán tại Việt Nam;

d) Không phải là cổ đông hoặc là người đại diện hợp pháp cho cổ đông có quyền bỏ phiếu của tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán được kiểm toán;

đ) Không phải là người có trách nhiệm quản lý, điều hành của tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán được kiểm toán;

e) Không phải là khách hàng đang hưởng những điều kiện ưu đãi của tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán được kiểm toán;

g) Không có quan hệ họ hàng thân thuộc như là bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột với những người có trách nhiệm quản lý, điều hành (kể cả kế toán trưởng) của đơn vị được kiểm toán.

III. THỦ TỤC LỰA CHỌN, CHẤP THUẬN DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN

Điều 8. Kỳ lựa chọn chấp thuận doanh nghiệp kiểm toán:

1. Định kỳ 2 năm một lần, Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) tiến hành lựa chọn, chấp thuận cho các doanh nghiệp kiểm toán được kiểm toán tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.

2. Trước ngày 30 tháng 10 của năm lựa chọn, doanh nghiệp kiểm toán có nhu cầu tham gia kiểm toán tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán phải nộp cho Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) 02 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

Điều 9. Hồ sơ đăng ký tham gia kiểm toán, gồm:

1. Đơn đăng ký tham gia kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán (Mẫu đơn xem Phụ lục).

2. Bản sao công chứng quyết định thành lập hoặc giấy phép đầu tư, đăng ký kinh doanh và Điều lệ công ty.

3. Danh sách đăng ký hành nghề kiểm toán có xác nhận của Bộ Tài chính, kèm theo sơ yếu lý lịch, trong đó tóm tắt quá trình công tác của kiểm toán viên hành nghề và đại diện lãnh đạo doanh nghiệp kiểm toán.

4. Báo cáo tình hình tài chính và tình hình hoạt động của doanh nghiệp kiểm toán trong năm trước liền kề với năm đăng ký chấp thuận, bao gồm:

a) Báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp kiểm toán thuộc đối tượng bắt

buộc phải kiểm toán thì phải nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

b) Danh sách khách hàng được kiểm toán trong năm.

c) Tình hình tổ chức, hoạt động và kinh nghiệm kiểm toán của kiểm toán viên hành nghề và doanh nghiệp kiểm toán.

d) Các vi phạm pháp luật của doanh nghiệp kiểm toán (nếu có).

đ) Các biến động lớn trong năm tài chính ảnh hưởng đến tổ chức, hoạt động và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp kiểm toán.

e) Các biến động lớn trong năm liên quan đến kiểm toán viên hành nghề (do tăng, giảm kiểm toán viên, các vi phạm đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên,...).

Trường hợp đăng ký lần thứ hai trở đi thì không phải nộp tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này và sơ yếu lý lịch tại khoản 3 Điều này.

Điều 10. Công khai danh sách doanh nghiệp kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận.

1. Chậm nhất là ngày 15 tháng 11 của năm lựa chọn, Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) công bố công khai danh sách các doanh nghiệp kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề của doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán trong 2 năm sau.

Trường hợp Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) không chấp thuận doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán thì phải có công văn trả lời chính thức, trong đó nêu rõ lý do không chấp thuận.

2. Trong thời hạn được chấp thuận, nếu số lượng kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận giảm đến mức không đủ người thực hiện kiểm toán thì doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận phải thông báo bằng văn bản cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kèm theo danh sách kiểm toán viên mới đề nghị bổ sung vào danh sách kiểm toán viên hành nghề đã được chấp thuận.

3. Căn cứ danh sách doanh nghiệp kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận, các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán có thể xem xét, lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề để ký hợp đồng thực hiện kiểm toán cho đơn vị mình.

Điều 11. Đình chỉ hoặc hủy bỏ tư cách được chấp thuận

1. Doanh nghiệp kiểm toán hoặc kiểm toán viên hành nghề bị đình chỉ tư cách được chấp thuận trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm các nghĩa vụ quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 12 của Quy chế này;

b) Kết quả kiểm toán không đạt yêu cầu theo đánh giá của Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) trên cơ sở chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán và các quy định pháp luật có liên quan;

c) Doanh nghiệp kiểm toán không có đủ 10 kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận trong vòng 6 tháng liên tục;

d) Có những khiếu kiện về kết quả kiểm toán đang chờ cơ quan pháp luật xử lý.

2. Doanh nghiệp kiểm toán hoặc kiểm toán viên hành nghề bị đình chỉ tư cách được chấp thuận, được tiếp tục thực hiện kiểm toán các hợp đồng đã ký và đang thực hiện kiểm toán mà không được ký thêm các hợp đồng mới với tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán từ ngày có thông báo của Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) đến hết thời hạn được chấp thuận.

3. Doanh nghiệp kiểm toán hoặc kiểm toán viên bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận trong các trường hợp sau:

a) Doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận tự nguyện rút đơn đăng ký tham gia kiểm toán;

b) Doanh nghiệp kiểm toán bị thu hồi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc kiểm toán viên hành nghề bị thu hồi Chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP

ngày 30/3/2004 của Chính phủ về Kiểm toán độc lập;

c) Hết thời hạn đình chỉ theo quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 11 của Quy chế này mà doanh nghiệp kiểm toán hoặc kiểm toán viên hành nghề chưa khắc phục sự việc dẫn đến việc đình chỉ;

d) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ quy định tại Điều 12 của Quy chế này.

4. Doanh nghiệp kiểm toán hoặc kiểm toán viên hành nghề bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận sẽ không được tiếp tục thực hiện kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán từ ngày có thông báo của Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) đến hết thời hạn được chấp thuận.

Điều 12. Doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận có nghĩa vụ:

1. Nắm vững các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán liên quan đến báo cáo tài chính của đối tượng được kiểm toán.

2. Giải trình hoặc cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán khi có khiếu nại theo yêu cầu của Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

3. Trong quá trình kiểm toán, nếu phát hiện tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán không tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan đến báo cáo tài chính

được kiểm toán thì phải thông báo và kiến nghị cho đơn vị được kiểm toán có biện pháp ngăn ngừa, sửa chữa và xử lý sai phạm; ghi ý kiến vào Báo cáo kiểm toán hoặc Thư quản lý về những sai phạm chưa được xử lý theo quy định của chuẩn mực kiểm toán.

4. Sau khi phát hành báo cáo kiểm toán, nếu có nghi ngờ hoặc có phát hiện công ty được kiểm toán có những sai phạm trọng yếu do không tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan đến báo cáo tài chính được kiểm toán thì doanh nghiệp kiểm toán phải thực hiện các thủ tục thông báo cho đơn vị được kiểm toán và người thứ ba theo quy định của chuẩn mực kiểm toán và thông báo cho Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

5. Bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật về kiểm toán.

6. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong khi sử dụng số liệu trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán của doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận nếu thấy có nghi vấn thì sẽ trực tiếp kiểm tra lại và ra quyết định quản lý trên cơ sở kết quả kiểm tra lại.

7. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp kiểm toán lập báo cáo kiểm toán không trung thực, không chính xác gây thiệt hại cho khách hàng và người sử dụng kết quả kiểm toán thì doanh nghiệp kiểm toán phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do mình gây ra cho khách hàng hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận phải thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chịu trách nhiệm:

1. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán; bảo mật thông tin trong hồ sơ theo quy định của pháp luật.

2. Soát xét hồ sơ và công bố công khai danh sách doanh nghiệp kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận đủ điều kiện tham gia kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.

3. Tiếp nhận báo cáo tài chính đã được kiểm toán của các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán và thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước theo quy định.

Điều 14. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Lê Thị Băng Tâm

(Phụ lục)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA KIỂM TOÁN CHO TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC NIÊM YẾT HOẶC TỔ CHỨC KINH DOANH CHỨNG KHOÁN NĂM.....

Kính gửi: BỘ TÀI CHÍNH
(Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

1. Tên Công ty
2. Địa chỉ.....
3. Điện thoại..... Fax..... Email
4. Loại hình doanh nghiệp:..... (tư nhân, hợp danh, liên doanh, 100% vốn nước ngoài,...).
5. Giấy phép đăng kinh doanh (hoặc Giấy phép đầu tư) số:..... Ngày:.....
6. Số năm hoạt động kiểm toán tại Việt Nam (tính đến ngày nộp đơn):
7. Vốn điều lệ (hoặc vốn chủ sở hữu):
8. Số lượng KTV hành nghề năm..... đã đăng ký tại Bộ Tài chính
9. Số lượng khách hàng đã kiểm toán năm.....:

Công ty..... xin đăng ký tham gia kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán và đảm bảo rằng Công ty và các kiểm toán viên hành nghề của công ty có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán (ban hành theo Quyết định số 76/2004/QĐ-BTC ngày 22/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

Các tài liệu gửi kèm theo đơn, gồm:

- (1) Bản sao công chứng quyết định thành lập (hoặc giấy phép đầu tư) và đăng ký kinh doanh.
- (2) Điều lệ công ty
- (3) Danh sách kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán năm..... có xác nhận của Bộ Tài chính.

(4) Sơ yếu lý lịch (trong đó tóm tắt quá trình công tác của kiểm toán viên hành nghề và đại diện lãnh đạo doanh nghiệp kiểm toán).

(5) Báo cáo tình hình tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp kiểm toán trong năm trước, bao gồm:

a) Báo cáo tài chính năm..... đã được kiểm toán (nếu pháp luật quy định phải kiểm toán);

b) Danh sách khách hàng được kiểm toán trong năm.....;

c) Tình hình tổ chức, hoạt động và kinh nghiệm kiểm toán của kiểm toán viên hành nghề và doanh nghiệp kiểm toán.

d) Các vi phạm pháp luật của doanh nghiệp kiểm toán (nếu có).

đ) Các biến động lớn trong năm tài chính ảnh hưởng đến tổ chức, hoạt động và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp kiểm toán.

e) Các biến động lớn trong năm liên quan đến kiểm toán viên hành nghề (do tăng, giảm kiểm toán viên, các vi phạm đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên,...).

Công ty..... cam kết rằng các thông tin cung cấp trong đơn này và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật. Nếu sai Công ty xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Đề nghị Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) xem xét, chấp thuận.

....., ngày..... tháng..... năm....

Giám đốc Công ty

(Chữ ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp đăng ký từ lần thứ 2 trở đi thì không phải nộp tài liệu quy định tại mục (1), (2), (4).